

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí khung phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BKHHCN ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí khung phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức (Tiêu chí khung). Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Tiêu chí khung để hướng dẫn việc xác định trí thức; cập nhật cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức do Bộ, ngành, địa phương quản lý trên Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1756/QĐ-BKHHCN ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, XNT.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

PHỤ LỤC
KHUNG TIÊU CHÍ PHỤC VỤ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU
ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Quan điểm về đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc có vai trò đặc biệt quan trọng trong sáng tạo, truyền bá, ứng dụng tri thức, phát triển văn hóa và con người Việt Nam;

- Đánh giá trí thức dựa trên năng lực chuyên môn, hoạt động thực tiễn và đóng góp của cá nhân đối với phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hóa và nâng cao năng lực quốc gia.

- Việc xác định trí thức không chỉ căn cứ vào văn bằng, học vị, chức danh hoặc danh hiệu mà đồng thời xem xét: Năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; Khả năng tạo ra, ứng dụng, truyền bá tri thức và giá trị văn hóa; Kết quả hoạt động chuyên môn; Mức độ đóng góp đối với cộng đồng, xã hội và đất nước.

2. Mục đích

- Thiết lập khung tiêu chí thống nhất phục vụ xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức;

- Phục vụ theo dõi phát triển đội ngũ trí thức; đánh giá hiệu quả hoạt động và đóng góp của trí thức đối với phát triển kinh tế – xã hội;

- Cung cấp cơ sở dữ liệu, luận cứ khoa học cho hoạch định và điều chỉnh chính sách.

3. Yêu cầu

- Bảo đảm chuẩn hóa, mã hóa và khả năng liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan;

- Bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, phản ánh trạng thái động của đội ngũ trí thức;

- Cho phép phân loại, phân tầng đội ngũ trí thức theo các nhóm chiến lược;

- Bảo đảm tính đo lường được, so sánh được và khai thác được phục vụ quản lý nhà nước.

II. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH TRÍ THỨC

1. Tiêu chí chung

Cá nhân được xem xét xác định là trí thức khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu
1	Quốc tịch	Là công dân Việt Nam hoặc người Việt Nam ở nước ngoài
2	Trình độ chuyên môn hoặc năng lực nghề nghiệp	Có trình độ từ đại học trở lên hoặc có năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc cộng đồng nghề nghiệp ghi nhận
3	Thời gian hoạt động chuyên môn	Có tối thiểu 02 năm hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, y tế hoặc quản lý, hoạch định chính sách có liên quan
4	Năng lực hành vi dân sự	Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật
5	Điều kiện pháp lý và đạo đức nghề nghiệp	Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không bị cấm hành nghề; không vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp, liêm chính khoa học hoặc pháp luật có liên quan

2. Tiêu chí theo nhóm đối tượng cụ thể

2.1. Nhóm trí thức trong tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật

Cá nhân thực hiện chức năng nghiên cứu, sáng tạo, truyền bá, chuyển giao, ứng dụng và phát triển tri thức trong các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật như viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, học viện, bệnh viện, thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có chức năng tương tự được xem xét, xác định là trí thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Năng lực chuyên sâu	Có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn cao
2	Tư duy đổi mới, liên ngành	Có hoạt động nghiên cứu, sáng tạo hoặc ứng dụng liên ngành
3	Làm chủ công nghệ và phương	Ứng dụng công nghệ số, AI, dữ liệu

	pháp hiện đại	hoặc phương pháp chuyên môn hiện đại
4	Kết nối và hợp tác quốc tế	Tham gia mạng lưới, hợp tác hoặc công bố quốc tế
5	Dẫn dắt cộng đồng chuyên môn	Chủ trì nhóm nghiên cứu, hoạt động học thuật, sáng tạo nghệ thuật hoặc đào tạo

2.2. Nhóm trí thức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Cá nhân hưởng lương từ ngân sách, thực hiện chức năng nghiên cứu, tham mưu, tư vấn, hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn phục vụ xây dựng, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được xem xét, xác định là trí thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Xây dựng, tham mưu chính sách	Tham gia xây dựng chủ trương, chiến lược, chính sách, pháp luật; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phục vụ hoạch định chính sách
2	Năng lực phân tích, dự báo và tư duy tích hợp	Có khả năng phân tích, dự báo, tích hợp liên ngành; ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong quản lý và hoạch định chính sách
3	Tư vấn, phản biện, thẩm định	Tham gia hội đồng, phản biện, đánh giá chương trình, đề án, nhiệm vụ hoặc chính sách
4	Hoạt động nghiên cứu, đào tạo và kết nối hệ sinh thái	Có công trình nghiên cứu, hoạt động đào tạo, kết nối viện - trường - doanh nghiệp - nhà nước hoặc thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn

2.3. Nhóm trí thức trong lực lượng vũ trang

Cá nhân hưởng lương từ ngân sách, thực hiện chức năng bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, nghiên cứu, tham mưu chiến lược, đào tạo, huấn luyện, quản lý, chỉ huy, bảo đảm kỹ thuật, hậu cần và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ trong lực lượng vũ trang được xem xét, xác định là trí thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Nghiên cứu chiến lược quốc	Tham gia nghiên cứu chiến lược, nhiệm

	phòng, an ninh	vụ quốc phòng, an ninh
2	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao	Có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh
3	Tư duy chiến lược, dự báo và đổi mới sáng tạo	Có năng lực phân tích, dự báo, phát triển giải pháp sáng tạo trong bối cảnh mới
4	Đào tạo, truyền bá tri thức và kinh nghiệm	Tham gia đào tạo, huấn luyện hoặc chuyển giao tri thức chuyên môn

2.4. Nhóm tri thức trong doanh nghiệp và khu vực tư nhân

Cá nhân thực hiện chức năng nghiên cứu, quản lý, sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa tri thức, công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở ngoài công lập và khu vực tư nhân được xem xét, xác định là tri thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Sáng tạo mô hình mới và đổi mới sáng tạo	Có mô hình kinh doanh, mô hình sáng tạo hoặc giải pháp đổi mới sáng tạo
2	Làm chủ công nghệ hoặc sản phẩm sáng tạo	Phát triển, ứng dụng công nghệ lõi, sản phẩm công nghệ hoặc sản phẩm văn hóa sáng tạo
3	Nghiên cứu, thương mại hóa và chuyển giao	Có hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm sáng tạo
4	Liên kết hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	Có hợp tác với viện, trường, tổ chức nghiên cứu, tổ chức văn hóa hoặc mạng lưới sáng tạo
5	Tác động kinh tế - xã hội	Tạo giá trị gia tăng, việc làm hoặc ảnh hưởng xã hội tích cực

2.5. Nhóm tri thức hoạt động trong các hội, hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp

Cá nhân thực hiện chức năng nghiên cứu, tư vấn, phản biện xã hội, giám định xã hội, tập hợp, kết nối, phổ biến tri thức, phát triển nghề nghiệp và thúc đẩy hợp tác chuyên môn trong các hội, hiệp hội, liên hiệp hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức nghề nghiệp được xem xét, xác định là tri thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Phổ biến tri thức và giá trị văn hóa	Tổ chức hoạt động học thuật, chuyên môn, truyền thông hoặc phổ biến tri thức

2	Tư vấn, phản biện chính sách	Có hoạt động phản biện, kiến nghị chính sách
3	Định hướng dư luận xã hội và phát huy tính độc lập sáng tạo	Có hoạt động định hướng khoa học, thẩm mỹ hoặc xã hội; có sáng kiến, đề xuất chuyên môn độc lập
4	Hoạt động nghiên cứu, kết nối và phát triển cộng đồng chuyên môn	Tham gia nghiên cứu, hội thảo, kết nối mạng lưới trí thức hoặc phát triển cộng đồng nghề nghiệp

2.6. Nhóm trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài

Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện chức năng nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, quản lý, sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển trí thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa, nghệ thuật hoặc các lĩnh vực chuyên môn khác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong và ngoài nước được xem xét, xác định là trí thức khi đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Thành tựu chuyên môn quốc tế	Có công trình, giải thưởng, vị trí hoặc uy tín chuyên môn quốc tế
2	Lan tỏa trí thức, công nghệ và giá trị văn hóa	Có hoạt động chuyển giao trí thức, công nghệ, quảng bá văn hóa Việt Nam
3	Kết nối mạng lưới toàn cầu và hợp tác quốc tế	Tham gia mạng lưới chuyên gia quốc tế, hợp tác nghiên cứu hoặc sáng tạo
4	Đóng góp cho Việt Nam	Tham gia tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, sáng tạo hoặc hoạt động phục vụ phát triển đất nước

III. NỘI DUNG VỀ DỮ LIỆU TRÍ THỨC

Dữ liệu trí thức: trí thức hoạt động khoa học, công nghệ và trí thức hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Dữ liệu trí thức, bao gồm các loại dữ liệu chính sau đây:

1. Dữ liệu về trí thức hoạt động khoa học, công nghệ

a) Dữ liệu chung

- Mã số định danh;
- Họ và tên đầy đủ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Giới tính;
- Dân tộc;
- Trình độ học vấn cao nhất đạt được;

- Các lĩnh vực chuyên môn;
- Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ;
- Cơ quan, tổ chức, hội nghề nghiệp hoặc đơn vị hoạt động chuyên môn;
- Danh sách các công trình nghiên cứu đã công bố (bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu, bằng sáng chế...);

- Danh sách các giải thưởng đã nhận;
- Email và số điện thoại liên hệ.

b) Dữ liệu về bài báo khoa học

- Mã số định danh bài báo (nếu có);
- Tên của bài báo;
- Năm công bố;
- Lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến bài báo;
- Tóm tắt nội dung;
- Danh sách các đồng tác giả.

c) Dữ liệu về kết quả nghiên cứu

- Mã số định danh công trình nghiên cứu;
- Tên của công trình nghiên cứu;
- Năm công bố kết quả;
- Lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến công trình nghiên cứu;
- Tóm tắt nội dung kết quả nghiên cứu;
- Danh sách các đồng tác giả.

d) Dữ liệu về bằng sáng chế

- Mã số định danh bằng sáng chế;
- Tên của bằng sáng chế;
- Năm được cấp văn bằng, bảo hộ;
- Lĩnh vực công nghệ liên quan đến bằng sáng chế;
- Tóm tắt nội dung;
- Danh sách các đồng tác giả.

đ) Dữ liệu về giải thưởng

- Mã số định danh giải thưởng;
- Tên của giải thưởng;
- Năm nhận giải thưởng;
- Lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến giải thưởng.

2. Dữ liệu về trí thức hoạt động văn hóa, nghệ thuật

a) Dữ liệu chung

- Mã số định danh;
- Họ và tên đầy đủ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Giới tính;
- Dân tộc;
- Trình độ học vấn cao nhất đạt được;
- Lĩnh vực hoạt động chuyên môn;
- Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật;
- Cơ quan, tổ chức, hội nghề nghiệp hoặc đơn vị hoạt động chuyên môn;
- Danh sách công trình nghiên cứu, tác phẩm, sản phẩm sáng tạo, chương trình nghệ thuật, dự án văn hóa đã thực hiện;
- Danh sách giải thưởng, danh hiệu, hình thức tôn vinh đã nhận;
- Email, số điện thoại liên hệ.

b) Dữ liệu về công trình nghiên cứu, tác phẩm, sản phẩm sáng tạo văn hóa, nghệ thuật

- Mã số định danh công trình nghiên cứu;
- Tên công trình nghiên cứu;
- Năm công bố;
- Lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật liên quan;
- Tóm tắt nội dung;
- Danh sách tác giả, đồng tác giả, chủ biên hoặc thành viên chính.

c) Dữ liệu về công trình nghiên cứu, tác phẩm, sản phẩm sáng tạo văn hóa, nghệ thuật

- Mã số định danh tác phẩm hoặc sản phẩm sáng tạo;
- Tên tác phẩm, chương trình, sản phẩm hoặc dự án sáng tạo;
- Loại hình;
- Năm sáng tác, công bố, biểu diễn, phát hành hoặc phổ biến;
- Tóm tắt nội dung;
- Danh sách tác giả, đồng tác giả, đạo diễn, biên kịch, nghệ sĩ biểu diễn, chủ nhiệm hoặc nhóm sáng tạo.

d) Dữ liệu về hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

- Mã số định danh hoạt động, dự án hoặc hồ sơ di sản;
- Tên hoạt động, dự án, chương trình hoặc hồ sơ di sản;
- Năm thực hiện;
- Loại hình di sản;

- Tóm tắt nội dung;
- Danh sách thành viên: chủ trì, thành viên chính, chuyên gia tư vấn, nghệ nhân, người thực hành;

đ) Dữ liệu về giải thưởng

- Mã số định danh giải thưởng;
- Tên giải thưởng;
- Năm nhận giải thưởng;
- Lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật liên quan./.